TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23-6-2022
Về: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Danh
2. Ông Huỳnh M

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Nga, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà***: Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số: 41/QĐST-HPT ngày 06-6-2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hoa P, sinh năm 1987; địa chỉ: Xã P, huyện Đ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Có mặt.

Bị đơn: Ông Ngô M, sinh năm 1983; địa chỉ: Tt H, huyện Đ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2022 và quá trình tố tụng tại tòa bà Trần Thị Hoa P trình bày: Bà Trần Thị Hoa P và ông Ngô M đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND tt H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, thời gian đầu cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: bất đồng quan điểm nên thường hay cãi vã. Từ mâu thuẫn có liên quan đến tình cảm, kinh tế gia đình nhưng vợ chồng không có sự đồng cảm, chia sẽ cùng nhau. Cuối năm 2020 mỗi người tự về nhà cha mẹ ruột để sinh sống, vợ chồng sống ly thân đến nay.

Tại phiên tòa, bà P nhận thấy tình cảm đối với ông M không còn bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 01 con Ngô Đ, sinh ngày 23-9-2011. Bà P yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu tòa án giải quyết.

Từ khi Toà án thụ lý vụ án, đã nhiều lần triệu tập ông Ngô M đến Toà giải quyết ly hôn nhưng ông M vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, quá trình tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Hoa P yêu cầu ly hôn ông Ngô M, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông M sinh sống tại tt H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Ngô M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hoa P và ông Ngô M sống chung từ năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND tt H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên hôn nhân giữa bà P và ông M là hôn nhân hợp pháp. Theo bà P xác nhận: Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến tháng 12/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến việc vợ chồng tự sống ly thân từ tháng 12 năm 2020 đến nay. Nay bà P nhận thấy không còn tình cảm đối với ông M yêu cầu được ly hôn.

Về phía ông M, Tòa án nhiều lần triệu tập đến Tòa lấy lời khai và hòa giải ông M không có ý kiến phản hồi, chứng tỏ ông M không muốn duy trì cuộc sống chung với bà P. Theo chứng từ bà P cung cấp thể hiện: Cuộc sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017, bà P làm đơn ly hôn ông M ký tên đồng ý, lý do ly hôn theo xác nhận của hai bên: Vì chồng ham chơi không lo làm ăn, mê cờ bạc và cá độ đá banh dẫn đến số nợ lớn mất khả năng chi trả. Từ đó vợ chồng tự sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì "vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau…" Xét thấy, hôn nhân của 2 người lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà P yêu cầu ly hôn có cơ, chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: Theo xác nhận của bà P, sau khi vợ chồng sống ly thân bà P là người nuôi con chung. Tránh làm xáo trộn của sống của trẻ thơ, vì vậy giao con cho bà P tiếp tục nuôi và phù hợp với nguyện vọng con chung mong muốn được

sống chung với mẹ. Bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Sau này bà P, ông M có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 19, Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Hoa P đối với ông Ngô M.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hoa P được ly hôn ông Ngô M.

- Về con chung: Giao con chung Ngô Đ, sinh ngày 23-9-2011 cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng. Bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông M có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Hoa P nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008790 ngày 21-3-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà P đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND h.Long Điền;
- Thi hành án dân sự h.Long Điền;
- UBND tt H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Trúc